

Số: 34 /BC-UBND

Hưng Yên, ngày 12 tháng 3 năm 2014

BÁO CÁO

Quá trình thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2 - năm 2013

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Chi thị số 01/HĐBT ngày 02/01/1990 của Hội đồng Bộ trưởng về công tác chống mù chữ; Luật Phổ cập giáo dục tiểu học ngày 13/8/1991 và Nghị định số 338/HĐBT ngày 26/10/1991 của Hội đồng Bộ trưởng về thi hành Luật Phổ cập giáo dục tiểu học, UBND tỉnh Hưng Yên trân trọng báo cáo quá trình thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2 năm 2013 như sau:

I. QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU PHỔ CẬP GIÁO DỤC TIỂU HỌC ĐÚNG ĐỘ TUỔI NĂM 2013

1. Công tác chỉ đạo

- Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh đã chỉ đạo các huyện, thành phố và ngành giáo dục triển khai 100% các chỉ bộ cơ sở và trong toàn Đảng bộ xây dựng chương trình, kế hoạch đưa các mục tiêu của công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi (sau đây viết tắt là PCGDTHĐĐT) và phổ cập giáo dục trung học cơ sở (sau đây viết tắt là PCGDTHCS) vào các nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh, huyện và thành phố.

- Ban Chỉ đạo Phổ cập cấp tỉnh, huyện, thành phố đều xây dựng kế hoạch thực hiện, kiểm tra, đánh giá công nhận theo từng cấp vào tháng 10 hàng năm.

- Sau khi kiểm tra, thẩm định kết quả đánh giá công nhận PCGDTHĐĐT theo hướng dẫn tại Thông tư số 36/2009/TT-BGDĐT ngày 04/12/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định kiểm tra, công nhận phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi ở các đơn vị trong toàn tỉnh, chỉ đạo các đơn vị tổ chức tổng kết đánh giá kết quả sau 01 năm thực hiện nhiệm vụ phổ cập, đồng thời đề ra phương hướng thực hiện cho năm tiếp theo.

2. Hoạt động của ngành giáo dục

- Ngay từ những ngày đầu của năm học, Ban Chỉ đạo Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi của tỉnh đã xác định việc nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc nâng cao dân trí làm nhiệm vụ hàng đầu. Chỉ đạo tổ chức các đợt tuyên truyền sâu, rộng trong các ban, ngành, đoàn thể nhân dân về Luật PCGDTHĐĐT. Bước vào năm học 2013-2014, đã tổ chức tốt ngày "Toàn dân đưa trẻ em đến trường", huy động tối đa trẻ em 6 tuổi ra lớp.

- Cùng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo PCGDTHĐĐT các cấp, tạo sức mạnh đồng bộ trong việc chỉ đạo phong trào; ở nhiều xã, phường, Ban Chỉ đạo có sự hội nhập với các tổ chức ở thôn, làng, đường phố làm tổ chức cơ sở để vừa đảm

bảo quản lý sự nghiệp giáo dục nói chung, vừa tiến hành nhiệm vụ PCGDTHĐĐT nói riêng một cách có hiệu quả.

- Việc phân công nhiệm vụ giữa các thành viên trong Ban Chỉ đạo cũng được xác lập một cách cụ thể, từ đó từng ban, ngành tùy theo chức năng, nhiệm vụ của mình có chủ trương kế hoạch chỉ đạo.

- Trong năm qua, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Chữ thập đỏ, Hội Cựu chiến binh, Mặt trận tổ quốc.... đã góp nhiều công sức, kinh phí để động viên giúp đỡ con em đi học. Do đó, đã góp phần tích cực vào việc củng cố, nâng cao kết quả PCGDTHĐĐT của các xã, phường, các huyện, thành phố.

- Kết quả PCGDTHĐĐT được củng cố và phát triển. Trong năm qua, Ban Kiểm tra phổ cập của tỉnh đã tổ chức kiểm tra các đơn vị, từng ngành học, kết quả kiểm tra cho thấy, các đơn vị đã xây dựng được kế hoạch khá chuẩn xác và có tính khả thi cao.

- Để giúp cho việc chỉ đạo có hiệu quả, công tác hồ sơ luôn được coi trọng và được kiểm tra cập nhật thường xuyên.

- Do cán bộ luôn biến động nên việc bồi dưỡng nghiệp vụ được tiến hành thường xuyên bằng nhiều hình thức như:

+ Mở lớp huấn luyện chung cho cán bộ nòng cốt.

+ Tổ chức đoàn kiểm tra chéo gồm lãnh đạo phòng và cán bộ nòng cốt theo định kỳ hàng năm để kiểm tra công tác phổ cập giáo dục các huyện, thành phố.

+ Tổ chức các hội nghị sơ, tổng kết theo quy định hàng năm. Từng huyện, thành phố tổ chức kiểm tra chuyên sâu về hồ sơ; việc học sinh vắng học, duyệt thống kê tay đôi giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với phòng giáo dục và đào tạo; phòng giáo dục và đào tạo với trường cũng là biện pháp nâng cao trình độ làm phổ cập hữu hiệu.

- Từ quan điểm làm phổ cập phải chất lượng nên ngành giáo dục đã quán triệt tới mọi cán bộ quản lý, giáo viên trong các đợt học tập nhiệm vụ năm học. Trước hết, chỉ đạo chặt chẽ chuyên môn ở ngành học mầm non, đặc biệt là trẻ 5 tuổi để tận lực huy động các em đến lớp.

- Công tác thanh tra và thi đua khen thưởng được tổ chức đều hàng năm. Để nâng cao dần ý thức phấn đấu, phù hợp với thực tế từng thời kỳ, ngành giáo dục đã đưa tiêu chuẩn cao dần, có trọng tâm để các đơn vị phấn đấu.

- Hàng năm đều tổ chức ngày toàn dân đưa trẻ em đến trường, ngày khai giảng năm học; những ngày này thực sự là ngày hội, cha mẹ học sinh hồ hởi, phấn khởi đưa con tới trường.

- Tổ chức tốt công tác xã hội hoá giáo dục. Ban Chỉ đạo Phổ cập hết sức coi trọng công tác xã hội hoá giáo dục, trong đó vai trò lãnh đạo của Đảng và chính quyền các cấp có tính chất quyết định. Nhiều đồng chí lãnh đạo chính quyền địa phương đã nắm vững Luật Phổ cập GDTH để vừa yêu cầu công dân thực hiện Luật, vừa hiểu rõ hoàn cảnh của từng gia đình, từ đó tạo điều kiện tốt cho con em đi học.

Những năm gần đây, đặc biệt là năm 2012 và năm 2013, các cấp chính quyền địa phương đã đầu tư xây dựng thêm phòng học mới để tăng số trường, số

lớp được học 2 buổi/ngày và tăng cường mua sắm trang thiết bị cho các phòng chức năng của các nhà trường. Cụ thể:

- Đầu tư xây dựng cơ bản:	194.691.595.000đ
- Đầu tư mua sắm trang thiết bị:	23.637.893.870đ
- Xã hội hóa:	17.365.511.200đ
- Tập huấn, điều tra, kiểm tra:	90.000.000đ

3. Kết quả thực hiện PCGDTHĐĐT

3.1. Mạng lưới trường, lớp và học sinh:

- Toàn tỉnh có: 161 xã phường, thị trấn; có 169 trường tiểu học và 01 trường phổ thông đa cấp Đoàn Thị Điểm Ecopark, số học sinh: 85.802, đảm bảo bình quân không quá 35 học sinh/lớp. Mạng lưới trường, lớp được các địa phương bố trí rất thuận lợi để các em đến trường.

- Phòng học có: 2.606 phòng/2.839 lớp, tỉ lệ 0,9 phòng/lớp. Phòng học an toàn; có bảng, đủ bàn ghế đúng quy cách cho học sinh, giáo viên; đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông; có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học; có điều kiện tối thiểu dành cho học sinh khuyết tật học tập;

- Trường học có văn phòng; thư viện; phòng giáo viên; phòng hiệu trưởng; phòng phó hiệu trưởng; phòng thiết bị giáo dục; phòng giáo dục nghệ thuật; phòng truyền thống và hoạt động Đội; phòng y tế học đường; phòng hỗ trợ học sinh khuyết tật; phòng thường trực, bảo vệ. Các phòng có đủ các phương tiện, thiết bị cần thiết để phục vụ hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường;

- Trường học có sân chơi, sân tập, có đồ chơi, thiết bị vận động cho học sinh, đảm bảo điều kiện cho học sinh vui chơi và tập luyện an toàn. Các trường tổ chức bán trú cho học sinh, có chỗ ăn, chỗ nghỉ đảm bảo các yêu cầu vệ sinh, sức khỏe;

- Trường học có công, tường hoặc hàng rào cây xanh bao quanh; có nguồn nước sạch, có hệ thống thoát nước; có khu để xe; có khu vệ sinh sạch sẽ, thuận tiện dành riêng cho học sinh và giáo viên; đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện; không có hàng quán, nhà ở trong khu vực trường.

3.2. Kết quả thực hiện:

a) Học sinh:

- Huy động số trẻ em ở độ tuổi 6 tuổi vào lớp 1: 19556/19556, đạt tỷ lệ 100%.

- Số trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: 13501/14082, tỉ lệ: 95,87 %

- Số trẻ 11 tuổi còn lại đang học các lớp tiểu học: 581/14082, tỉ lệ: 4,13%

- Số học sinh học 9-10 buổi/tuần: 70256/85802, tỉ lệ: 81,9%

b) Đội ngũ giáo viên:

- Tổng số giáo viên: 4275 giáo viên/2839 lớp, tỉ lệ: 1,50.

- Trình độ giáo viên đạt chuẩn: 4275/4275, tỉ lệ: 100%.

- Trình độ giáo viên trên chuẩn: 3675/4275, tỉ lệ: 85,96%.

- Số giáo viên dạy chuyên trách: 998; trong đó: 227 Mĩ thuật, 213 Âm nhạc, 165 Thể dục, 162 Tin học, 231 Ngoại ngữ.

c) Cơ sở vật chất:

- Phòng học có: 2606/2839 lớp, tỉ lệ 0,9 phòng/lớp.

- Năm 2013 toàn tỉnh xây mới 151 phòng.

4. Kết quả đạt được tại thời điểm tháng 10/2013

- Công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi của tỉnh luôn duy trì và đạt chất lượng. Sau khi hoàn thành phổ cập GDTHĐĐT năm 2000 đã tạo cơ sở vững chắc cho mục tiêu phấn đấu đạt phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi ở mức độ cao hơn.

- Từ năm 2010 đến năm 2012, tỉnh Hưng Yên đều được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đạt chuẩn phổ cập GDTHĐĐT mức độ 1.

Kinh tế hộ có sự phát triển, nhu cầu học tập của nhân dân ngày càng cao; cùng với sự quan tâm đầu tư về giáo dục của mỗi gia đình, sự nghiệp giáo dục có chiều hướng phát triển ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phổ cập. Quy mô trường lớp được mở rộng, số lượng học sinh tăng nhanh ở các ngành học, cấp học. Chất lượng giáo dục từng bước phát triển và nâng cao. Công tác quản lý, chỉ đạo của ngành giáo dục được đổi mới, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

- Tính đến thời điểm tháng 10/2013: Hưng Yên có 10/10 đơn vị huyện, thành phố đạt chuẩn PCGDTHĐĐT mức độ 2, đạt tỷ lệ 100%.

- Kết quả cụ thể của các huyện, thành phố:

TT	Đơn vị	Số xã, phường, thị trấn			Tỷ lệ % đạt chuẩn PCGDTH ĐĐT mức độ 2
		Tổng số xã, phường, thị trấn	PCGDTH ĐĐT mức độ 1	PCGDTH ĐĐT mức độ 2	
1	TP Hưng Yên	12	1	11	91,67
2	Huyện Tiên Lữ	18	1	17	94,44
3	Huyện Phù Cừ	14	1	13	92,85
4	Huyện Ân Thi	21	0	21	100,00
5	Huyện Yên Mỹ	17	1	16	94,12
6	Huyện Mỹ Hào	13	0	13	100,00
7	Huyện Văn Lâm	11	1	10	90,90
8	Huyện Văn Giang	11	1	10	90,90
9	Huyện Khoái Châu	25	2	23	92,00
10	Huyện Kim Động	19	1	18	94,74
Toàn tỉnh		161	9	152	94,41

II. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Làm tốt công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng; công tác vận động xã hội hoá giáo dục phải được đẩy mạnh để tạo sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức của các cấp uỷ Đảng chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội và đại bộ phận quần chúng nhân dân đã tạo sự phối hợp đồng bộ, đưa sự nghiệp giáo dục nói chung và công tác phổ cập giáo dục nói riêng ngày càng phát triển.

2. Làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo Đảng và chính quyền địa phương, tăng cường sự chỉ đạo thống nhất có hiệu quả của lãnh đạo các cấp,

các ban, ngành đề tạo sự đồng bộ từ việc ra nghị quyết, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra, công tác thi đua, sơ kết, tổng kết, tìm ra những hạn chế, yếu kém qua từng thời kỳ để có hướng khắc phục kịp thời.

3. Không ngừng củng cố, nâng cao hiệu quả của Ban chỉ đạo Phổ cập từ khâu phân công, xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra, sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, chỉ đạo kịp thời. Đặc biệt chú trọng công tác vận động trẻ đến lớp và biện pháp hỗ trợ, giúp đỡ, duy trì việc học tập của các em.

4. Chỉ đạo các trường học nâng cao chất lượng giáo dục, tập trung nhiều biện pháp chống lưu ban, bỏ học, tập trung mũi nhọn phong trào giáo viên giỏi, học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, quan tâm đặc biệt tới học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, triệt để thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

5. Thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục, động viên cha mẹ học sinh, các lực lượng xã hội, các nhà hảo tâm... đầu tư cơ sở vật chất thiết bị dạy học và giáo dục.

III. PHƯƠNG HƯỚNG CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC PHỔ CẬP GIÁO DỤC TIỂU HỌC ĐÚNG ĐỘ TUỔI TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Mục đích

Củng cố và duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2.

2. Chỉ tiêu

- Tiếp tục chỉ đạo, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập ở 161 xã, phường, thị trấn.

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1.

- Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 98% trở lên.

- Bằng nhiều biện pháp tích cực, duy trì sĩ số học sinh, nâng cao hiệu quả đào tạo, củng cố và phát triển các trung tâm học tập cộng đồng. Thực hiện tốt kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Không có học sinh bỏ học.

- 100% học sinh trên toàn tỉnh được học 2 buổi/ngày

- Giáo viên: Tỷ lệ giáo viên/lớp được nâng cao, có đủ giáo viên chuyên biệt cho 100% các trường. Trình độ trên chuẩn của giáo viên đạt 100%.

- Giữ vững là tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2.

3. Kế hoạch thực hiện

Hàng năm các cấp thực hiện kiểm tra, đánh giá và đề nghị kiểm tra công nhận theo đúng quy định tại Thông tư số 36/2009/TT-BGDĐT.

Sau khi kết thúc năm học 2013-2014, Ban chỉ đạo Phổ cập tỉnh kiện toàn Ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các huyện, thành phố thực hiện tốt công tác phổ cập năm học tiếp theo.

- Tháng 7 /2014:

+ Lên Kế hoạch Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi cho năm học 2014-2015.

+ Phối hợp với các ngành học Mầm non, THCS, THPT triển khai tập huấn sử dụng hệ thống điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xoá mù chữ (phần mềm ESCI)

- Tháng 8/2014:
+ Tổ chức sơ kết, đánh giá công tác phổ cập của năm học trước;
+ Phối hợp với các ngành học Mầm non, THCS, THPT in phiếu điều tra, hướng dẫn điều tra phổ cập trong độ tuổi từ 0 đến 60;
+ Tổ chức tập huấn điều tra.

- Tháng 9/2014:
+ Ban Phổ cập cấp xã, phường tổ chức điều tra, nhập dữ liệu, tập hợp số liệu, lên thống kê, lập biên bản tự kiểm tra đạt phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ II, báo cáo Ban chỉ đạo Phổ cập cấp huyện, thành phố.

+ Ban chỉ đạo Phổ cập cấp huyện, thành phố tổ chức thẩm định kết quả kiểm tra phổ cập cấp xã, phường, ban hành quyết định công nhận đơn vị đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ II, lập hồ sơ trình Ban chỉ đạo Phổ cập cấp tỉnh.

- Tháng 10/2014: Các đơn vị huyện, thành phố nhập số liệu về tỉnh, hoàn thiện hồ sơ phổ cập của đơn vị mình, trình Ban chỉ đạo Phổ cập cấp tỉnh.

- Tháng 11/2014:
- Ban Chỉ đạo Phổ cập cấp tỉnh tổ chức thẩm định kết quả kiểm tra phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi cấp huyện, thành phố, ra quyết định công nhận các đơn vị huyện, thành phố đạt phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ II; lập hồ sơ trình Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm tra công nhận lại Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ II của tỉnh.

4. Giải pháp thực hiện

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, sự chỉ đạo của chính quyền các cấp, công tác phổ cập phải được các tổ chức đoàn thể cụ thể hoá trong kế hoạch công tác năm, chương trình công tác tháng.

- Ban Chỉ đạo phổ cập cấp tỉnh tiếp tục chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện chương trình, phổ cập hàng năm của địa phương, phân công cán bộ, giáo viên thực hiện các nhiệm vụ của phổ cập. Đưa các mục tiêu phổ cập và các vấn đề có liên quan đến giáo dục vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Hàng năm tổ chức tổng kết báo cáo tình hình và kết quả thực hiện sau 1 công tác phổ cập GDTH đúng độ tuổi; đồng thời đề ra phương hướng thực hiện trong thời gian tiếp theo và coi đây là một trong các tiêu chí để đánh giá thi đua của các đơn vị.

- Tổ chức rà soát đánh giá đúng thực trạng đội ngũ quản lý nhà nước về giáo dục tư tưởng, đạo đức, tác phong, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý nhà trường trên cơ sở đó xây dựng, quy hoạch, kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, đào tạo lại, đảm bảo đủ số lượng, nâng cao chất lượng đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

- Xây dựng cơ chế quản lý theo hướng tăng cường kỷ cương, kỷ luật, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhất là thanh tra chuyên môn và quản lý chất lượng giáo dục.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả kế hoạch kiên cố hoá trường lớp học. Đẩy nhanh kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia để đáp ứng yêu cầu giáo dục trong thời kỳ mới.

- Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền trong nhân dân về công tác phổ cập giáo dục; thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục để toàn xã hội thấy rõ trách nhiệm của mình tham gia vào quá trình thực hiện phổ cập giáo dục.

Trên đây là kết quả Phổ cập GDTHĐĐT mức độ 2 của tỉnh Hưng Yên năm 2013. UBND tỉnh Hưng Yên trân trọng đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, thẩm định lại kết quả và công nhận tỉnh Hưng Yên đạt chuẩn phổ cập GDTHĐĐT mức độ 2, thời điểm tháng 10 năm 2013./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo phổ cập các huyện, thành phố;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, VX^H.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Quỳnh